

Trà Cú, ngày 18 tháng 7 năm 2023

Số: 155/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Thạch Lâm S, sinh ngày 04/11/1990.

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ C, sinh ngày 23/4/1987.

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Thạch Lâm S và chị Nguyễn Thị Mỹ C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Thạch Lâm S và chị Nguyễn Thị Mỹ C thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung có 02 người tên Thạch Nguyễn Trúc A, sinh ngày 14/3/2013 và Thạch Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 17/3/2019. Anh S và chị C thỏa thuận như sau:

Chị C thống nhất giao anh S tiếp tục nuôi con chung tên Thạch Nguyễn Trúc A, sinh ngày 14/3/2013 (phù hợp với nguyện vọng của cháu Trúc A là muốn sống cùng với cha) và anh S thống nhất giao con chung tên Thạch Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 17/3/2019 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng và không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Thạch Lâm S và chị Nguyễn Thị Mỹ C thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Thạch Lâm S và chị Nguyễn Thị Mỹ C mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh S tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thay cho chị C nên được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh S đã nộp theo biên lai thu số 0016940, ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Hoàn trả lại cho anh S tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ theo biên lai thu số 0016940, ngày 30/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Sơn Thị Sô Tha